

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM  
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

KIM CHUÔNG

# TRONG BÓNG NGÀY ĐI

*Truyện ngắn*



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU



LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM  
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

KIM CHUÔNG

# TRONG BÓNG NGÀY ĐI

*Truyện ngắn*

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU



**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ  
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT  
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

**Cố vấn Ban Chỉ đạo:** Nhà thơ Hữu Thỉnh  
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

**BAN CHỈ ĐẠO**

- |  |                              |
|--|------------------------------|
| 1. Nhà văn Tùng Diên (Trần Quang Diên) | <i>Trưởng ban</i>            |
| 2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô   | <i>Phó Trưởng ban</i>        |
| 3. TS. Trịnh Thị Thủy                  | <i>Phó Trưởng ban</i>        |
| 4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình              | <i>Ủy viên kiêm Giám đốc</i> |
| 5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính             | <i>Ủy viên</i>               |
| 6. PGS.TS. Lâm Bá Nam                  | <i>Ủy viên</i>               |
| 7. ThS. Vũ Công Hội                    | <i>Ủy viên</i>               |
| 8. ThS. Phạm Văn Trường                | <i>Ủy viên</i>               |
| 9. ThS. Nguyễn Nguyên                  | <i>Ủy viên</i>               |
| 10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích              | <i>Ủy viên</i>               |

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình



## LỜI GIỚI THIỆU

**Ủ**y ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO

TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền

*Phó Chủ tịch Thường trực*

*Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam*



## TRONG BÓNG NGÀY ĐI

Thấm thoát đã gần nửa thế kỷ. Ngày ấy, làng An Thắng như một vòng tay xanh không lồ nằm sát kề mép sông. Dòng chảy quăng này ngõ cũng thắm xanh bóng vệt làng đổ xuống. Bây giờ không còn dấu tích cũ, thay vào bóng tre làng là dãy phố chạy dài, cao ngất. Những căn nhà bốn năm tầng. Những ô cửa đủ sắc màu lẫn trong mây trời hướng về vùng cửa sông. An Thắng đã hoá thành thị tứ đông đúc, náo nhiệt của thời đổi đời, thời mặt cánh đồng bước vào giai đoạn công nghiệp hoá nông nghiệp, nông thôn.

Trong bóng dáng ngày mới, nhìn về quăng dài xa, không ít người quên một thời, một ngôi nhà mái rạ nằm nép mình ở mũi đất cuối cùng của làng An Thắng. Ngôi nhà ấy đã thấp lại được nối thêm hai gian chái rõ dài nom chẳng khác cô gái đã béo lại lùn, bề ngang bỗng bè ra sau thời kỳ sinh nở. Khách đi trên quốc lộ nhìn vào, ngõ đây là gò đất hay con thuyền úp ngược phơi trên bến nắng.

Năm 1960, nhất là sau khi bốn tổ đổi công hợp nhất thành hợp tác xã An Thắng, chẳng hiểu từ đâu, nhắc tới ngôi nhà này, ai cũng bảo: “Nhà khách hợp tác xã An Thắng đây”. Mà đúng nhà khách thật! Ngôi nhà ở cuối làng nhưng lại là cửa đi về của cả cánh đồng, bất cứ ai qua đây cũng rẽ vào ngôi nghỉ. Họ ngồi ở ngõ ra vào, bóng mát góc mít, thêm nhà... có khi gia đình không có chỗ dọn cơm phải chuyển xuống bếp ăn tạm. Nhiều buổi làm đồng họ vào tránh nắng, tiện họ ngả lưng nằm la liệt trên giường, chủ nhà mất cả giấc nghỉ trưa. Họ cười nói, đem đến đủ thứ chuyện cổ kim đông tây. Bà chủ nhà vốn ít nói nhưng lại lấy làm thích thú không khí ồn ào ấy. Bà chịu khó vào bếp, ngày nấu đến năm sáu ấm nước cũng không còn một giọt. Hết nước trong ấm, họ ra chum nước mưa gốc cau. Chum nước mưa vừa đầy tràn cũng chỉ vài hôm là khô đến đáy.

Được cái chủ nhà thật dễ tính, của tư chứ có phải của công đâu, nhưng đang làm đồng, thiếu cuốc, họ vào bếp tha đi hai ba ngày mới trả. Nhỏ mạ ngoài rộc, thiếu dây, họ vào cắt rạc cả bẹ chuối quanh vườn. Nắm rơm, nắm rạ, một cái cọc tre, con dao, cái liềm... cần là họ cứ tự nhiên vào lấy. Để đâu họ cũng lục tìm bằng được. Đến trẻ con tát cá ngoài mương cũng lấy cả chậu rửa mặt của gia đình ra làm gàu múc nước.